

Bài 7 CÂY XẤU HỔ (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: *nổi lên, co rúm, xung quanh, xôn xao, quả nhiên, cành thanh mai, xuyết xoa, tiếc, con chim xanh, trở lại...*), biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài *Cây xấu hổ* với ngữ điệu phù hợp.
 - Nhận biết về đặc điểm của loài cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh họa, nhận biết được các nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện (thấy tiếng động, cây xấu hổ co rúm mình, nhắm mắt lại nhưng đã phải hối tiếc vì không thể nhìn thấy một con chim xanh rất đẹp),...
- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Có công mài sắt, có ngày nên kim*.
- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn và kể lại được 1 – 2 đoạn của câu chuyện *Chú đỗ con* theo tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện trong bài đọc) và kể với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.
- Có tinh thần hợp tác trong việc nhóm; có sự tự tin vào chính bản thân mình.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- Đặc điểm VB truyện kể.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Một số tranh ảnh về các loài cây.
- Mẫu chữ viết hoa C, vở *Tập viết 2 tập một*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc lại một đoạn trong bài *Một giờ học* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp: GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu.
- VD: Các em quan sát tranh minh hoạ cây xấu hổ với những mắt lá khép lại và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) với câu hỏi và yêu cầu định hướng như sau:
 - + Em biết gì về loài cây trong tranh?
 - + Dựa vào tên bài đọc và tranh minh hoạ, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt.
- Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SGK, nói về đặc điểm của cây xấu hổ.
- GV cho HS xem tranh/ ảnh minh hoạ cây xấu hổ và giới thiệu về bài đọc (câu chuyện về một tình huống mà trong đó cây xấu hổ vì quá nhút nhát đã khép những mắt lá lại, không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + Quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh (VD: Tranh vẽ cây xấu hổ có một số mắt lá đã khép lại).
 - + GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, HS đọc thầm theo.
 - + GV nêu một số từ khó phát âm như *xung quanh, xanh biếc, lóng lánh, xuyết xoa* để HS đọc.
 - + GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc (HS1 đọc từ đầu đến *không có gì lạ thật*; HS2 đọc phần còn lại) để HS biết cách luyện đọc theo cặp.
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong SHS hoặc đưa thêm những từ ngữ HS chưa hiểu.
- Luyện đọc theo cặp:
 - + Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã làm gì?

- HS làm việc chung cả lớp: GV yêu cầu HS xem lại đoạn văn 1 và nhìn tranh minh hoạ (Tranh vẽ những gì? – cây xấu hổ với nhiều mắt lá đã khép lại).
- Cả lớp thống nhất câu trả lời: Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã co rúm mình lại.
- HS cũng có thể trả lời sáng tạo hơn (theo tranh) chứ không hoàn toàn theo bài đọc (VD: Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã khép những mắt lá lại.)

Câu 2. *Cây cỏ xung quanh xông xao về chuyện gì?*

– HS làm việc nhóm:

+ Từng nhóm thảo luận, tìm những chi tiết nói về những điều khiến cây cỏ xung quanh xông xao.

+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.

– Cả lớp thống nhất câu trả lời: Cây cỏ xung quanh xông xao chuyện một con chim xanh biếc, toàn thân lông lánh không biết từ đâu bay tới rồi lại vội bay đi ngay.

Câu 3. *Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến giải thích về điều làm cây xấu hổ tiếc.

+ Cả nhóm thống nhất cách giải thích phù hợp nhất (VD: Do cây xấu hổ nhút nhát nên đã nhắm mắt lại khi nghe tiếng động lạ/ Do cây xấu hổ sợ và nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp).

– Cả lớp:

+ Các nhóm nêu cách giải thích trước lớp.

+ Cả lớp và GV nhận xét câu giải thích của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình.

– Nếu HS có năng lực tốt, GV có thể khai thác sâu hơn: Câu văn nào thể hiện sự nuối tiếc của cây xấu hổ? Theo em, vì sao cây xấu hổ tiếc? Để không phải tiếc như vậy, cây xấu hổ nên làm gì?...

Câu 4. *Câu văn nào cho biết cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời: *Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?*

4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.

– HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?*

– Cả lớp:

+ GV mời 1 – 2 HS đọc các từ ngữ cho trước.

+ GV mời một số HS tìm ra những từ ngữ chỉ đặc điểm trong số các từ đã cho.

+ Cả lớp thống nhất câu trả lời: *đẹp, lông lánh, xanh biếc.*

Câu 2. Nói tiếp lời cây xấu hổ: *Mình rất tiếc (...).*

– Cả lớp:

+ Nghe GV hướng dẫn cách thực hiện: Thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cây xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.

+ 1 – 2 HS nói tiếp lời cây xấu hổ. (VD: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh/ Mình rất tiếc vì đã không thể vượt qua nỗi sợ của mình/ Mình rất tiếc vì đã quá nhút nhát nên đã nhắm mắt lại, không nhìn thấy con chim xanh...)

+ Các HS khác nhận xét, góp ý cho nhau.

– GV nhận xét chung.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

– GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa C và hướng dẫn HS:

+ Quan sát mẫu chữ viết hoa C: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết.

GV có thể hướng dẫn HS viết theo quy trình sau đây: Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3 vòng xuống đến 2,5 ô vuông rồi vòng lên gặp đường kẻ ngang 6 và tiếp tục lượn xuống giống nét cong trái đến sát đường kẻ ngang 1, tiếp tục vòng lên đến đường kẻ ngang 3 và lượn xuống. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ ngang 2 và khoảng giữa hai đường kẻ dọc 3 và 4.

+ Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa C trên màn hình, nếu có).

– HS tập viết chữ viết hoa C (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.

– GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.

– HS viết chữ viết hoa C vào vở *Tập viết 2 tập một*.

– HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

– GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Có công mài sắt, có ngày nên kim* (Làm bất cứ việc gì nếu có sự kiên trì thì sẽ thành công).

– HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).

– GV hướng dẫn viết chữ hoa C đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu phẩy để ngăn cách các vế trong câu và dấu chấm cuối câu, lưu ý luật chính tả để HS không viết nhầm *kim* và *cim*.

– Học sinh viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.

– HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.

– GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.

GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4) và cho nội dung các bức tranh (thể hiện qua các nhân vật và sự việc trong mỗi bức tranh).

(Tranh 1: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ và mưa xuân; Tranh 2: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ đã nảy mầm và gió xuân; Tranh 3: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ với mầm đã lớn hơn và mặt trời; Tranh 4: Hạt đỗ đã lớn thành cây đỗ và mặt trời đang toả nắng.)

Từ nội dung các bức tranh, HS đoán nội dung câu chuyện.

2. Nghe kể câu chuyện.

CHÚ ĐỖ CON

(1) Một chú đỗ con ngủ khi trong cái chum khô ráo và tối om một năm. Một hôm tình cờ chú thấy mình nằm giữa những hạt đất li ti xôm xốp. Chợt có tiếng lộp độp bên ngoài. Đỗ hỏi: “Ai đó?” – “Cô đây!”. Thì ra cô mưa xuân, cô đem nước đến cho đỗ con được tắm mát. Chú lại ngủ khi.

(2) Có tiếng sáo vi vu trên mặt đất làm chú tỉnh giấc. Chú khe khẽ cựa mình hỏi: “Ai đó?”. Tiếng thì thầm dịu dàng trả lời: “Chị đây mà, chị là gió xuân đây. Dậy đi em, mùa xuân đẹp lắm!”. Đỗ con lại cựa mình. Chú thấy mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài.

(3) Chị gió xuân bay đi. Có những tia nắng ấm áp lay chú đỗ con. Đỗ con hỏi: “Ai đó?”. Một giọng nói ấm ồm, trầm ấm vang lên: “Bác đây, bác là mặt trời đây, cháu dậy đi thôi, sáng lắm rồi. Các cậu học trò cấp sách đến trường rồi đấy”. Đỗ con rụt rè nói: “Nhưng mà trên đây lạnh lắm!”. Bác mặt trời khuyên: “Cháu cứ vùng dậy đi nào. Bác sưởi ấm cho cháu, cựa mạnh vào”.

(4) Đỗ con vươn vai một cái thật mạnh. Chú trôi lên khỏi mặt đất. Mặt đất sáng bừng ánh nắng xuân. Chú đỗ con xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp.

(Theo Nhật Linh)

3. Chọn kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, trả lời những câu hỏi gợi ý dưới tranh:

Tranh 1. *Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân diễn ra như thế nào?*

HS trả lời. GV chốt phương án: Cô mưa xuân đến khi đỗ con nằm giữa những hạt đất li ti xôm xốp, cô đem nước đến cho đỗ con được tắm mát.

Tranh 2. *Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô gió xuân diễn ra như thế nào?*

HS trả lời. GV chốt phương án: Cô gió xuân bay đến, thì thầm dịu dàng gọi đỗ con dậy. Đỗ con cựa mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài.

Tranh 3. *Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra như thế nào?*

HS trả lời. GV chốt phương án: Bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp lay đỗ con, bác đã động viên, khuyên đỗ con vùng dậy, bác hứa sẽ sưởi ấm cho đỗ con.

Tranh 4. *Cuối cùng, đỗ con đã làm gì?*

HS trả lời. GV chốt phương án: Đỗ con đã vươn vai thật mạnh, trỗi lên khỏi mặt đất, xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp.

GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.

Các HS khác nhận xét, bổ sung.

* GV có thể cho HS đóng vai đỗ con, mưa xuân, gió xuân và mặt trời để kể lại 1 – 2 đoạn hay toàn bộ câu chuyện (tùy vào khả năng của HS từng lớp).

VẬN DỤNG

Nói với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện Hoạt động vận dụng:

– Để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ, HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện *Chú đỗ con*, nhớ những ai đã góp phần giúp hạt đỗ nằm trong lòng đất có thể nảy mầm và vươn lên thành cây đỗ.

– HS có thể kể cho người thân nghe toàn bộ câu chuyện, hoặc chỉ cần nói tóm tắt: hạt đỗ con nảy mầm và lớn lên là nhờ có mưa, có gió, có nắng, và nhớ là có cả lòng đất ấm nữa.

– HS có thể trao đổi với người thân xem câu chuyện muốn nói điều gì với các bạn nhỏ? (VD: nếu chỉ ở mãi trong nhà của mình hay ở nhà với mẹ, không dám đi ra ngoài, không dám khám phá thế giới xung quanh thì sẽ không thể lớn lên được.)

CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

Sau bài học *Cây xấu hổ*, các em đã:

+ Đọc – hiểu bài *Cây xấu hổ*.

+ Viết đúng chữ viết hoa C, câu ứng dụng *Có công mài sắt, có ngày nên kim*.

+ Nghe – kể được câu chuyện *Chú đỗ con*.

– HS nêu ý kiến về bài học (Em học được điều gì từ câu chuyện của cây xấu hổ?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

Lưu ý: Nếu có thời gian và trong trường hợp cần thiết, GV có thể củng cố một cách chi tiết hơn như tóm lược những nội dung chính của bài đọc *Cây xấu hổ*, những lưu ý khi viết chữ viết hoa C (lưu ý về chính tả, cách đặt dấu câu),... Cũng có thể hướng dẫn HS rút ra những bài học bổ ích qua bài học.